

## **Phụ lục số 12**

Ban hành kèm theo Thông tư số 126/2004/TT-BTC ngày 24/12/2004  
của Bộ Tài chính

### **QUY TRÌNH THỰC HIỆN PHIÊN ĐẤU GIÁ**

#### **I. Kiểm tra các điều kiện để tổ chức cuộc đấu giá.**

1. Trước giờ tổ chức đấu giá, cơ quan thực hiện bán đấu giá phải kiểm tra và xác định rõ:

a. Danh sách các nhà đầu tư có đủ điều kiện tham gia đấu giá (đã gửi Phiếu tham dự đấu giá).

b. Số lượng nhà đầu tư đến tham dự đấu giá (bao gồm cả nhà đầu tư vắng mặt nhưng đã gửi phiếu đấu giá).

2. Căn cứ vào số lượng nhà đầu tư đến tham dự đấu giá, cơ quan thực hiện bán đấu giá quyết định tiến hành thực hiện đấu giá theo thời gian đã công bố hoặc tuyên bố cuộc đấu giá không thành.

#### **II. Thực hiện đấu giá.**

1. Tại thời điểm bắt đầu cuộc bán đấu giá, đại diện cơ quan thực hiện bán đấu giá công bố những thông tin chủ yếu về cuộc bán đấu giá như:

a. Tên doanh nghiệp thực hiện cổ phần hoá, dự kiến vốn điều lệ, số lượng cổ phần bán ra và số lượng cổ phần bán đấu giá công khai.

b. Giá khởi điểm của cổ phần chào bán và những hành vi bị coi là vi phạm quy chế đấu giá, bị loại trừ khỏi cuộc đấu giá, không được nhận lại tiền đặt cọc.

c. Các bước trong quy trình đấu giá, thời hạn đặt giá đấu và nguyên tắc xác định quyền được mua cổ phần theo giá đấu.

d. Giải thích những vấn đề mà người tham gia đấu giá còn thắc mắc.

2. Thực hiện đấu giá theo phương thức đã xác định.

Nhà đầu tư ghi giá đặt mua (giá đấu) đối với số lượng cổ phần đã đăng ký vào Phiếu tham dự đấu giá và gửi cho cơ quan thực hiện bán đấu giá trong thời hạn quy định tại quy chế đấu giá.

#### **III. Xác định kết quả đấu giá.**

1. Cơ quan tổ chức đấu giá, tổng hợp giá đặt mua tương ứng với số lượng cổ phần đã đăng ký để xác định kết quả đấu giá.

2. Nguyên tắc xác định kết quả đấu giá thực hiện theo đúng quy định tại điểm 3.3 Phần B Mục V Thông tư số 126/2004/TT-BTC ngày 24/12/2004 của Bộ Tài chính.

3. Lập biên bản kết quả đấu giá và công bố công khai kết quả đấu giá trước khi cuộc đấu giá kết thúc cho các nhà đầu tư và các thành viên nhóm đấu giá.

### **Ví dụ minh họa về việc xác định kết quả đấu giá**

1. Số lượng cổ phần chào bán đấu giá là 100.000 cổ phần, giá khởi điểm 11.000 đồng

2. Nhà đầu tư đăng ký:

- Nhà đầu tư A đăng ký mua 40.000 cổ phần với giá đặt mua là 20.000 đồng
- Nhà đầu tư B đăng ký mua 30.000 cổ phần với giá đặt mua là 15.000 đồng
- Nhà đầu tư C đăng ký mua 40.000 cổ phần với giá đặt mua là 12.000 đồng
- Nhà đầu tư D đăng ký mua 20.000 cổ phần với giá đặt mua là 12.000 đồng
- Nhà đầu tư E đăng ký mua 10.000 cổ phần với giá đặt mua là 10.000 đồng

3. Xác định kết quả đấu giá :

a. Nhà đầu tư E đặt giá dưới mức giá khởi điểm nên bị loại.

b. Nhà đầu tư A đặt giá cao nhất nên được mua theo số lượng đã đăng ký là 40.000 cổ phần.

c. Nhà đầu tư B đặt mua với giá cao thứ 2, trong điều kiện số lượng cổ phần chào bán còn lại lớn hơn số cổ phần nhà đầu tư B đặt mua nên cũng được mua theo số lượng cổ phần đã đăng ký là: 30.000 cổ phần.

d. Nhà đầu tư C và nhà đầu tư D đặt mua cùng một giá với tổng số cổ phần đăng ký mua là 60.000 cổ phần, nhưng số cổ phần còn lại chào bán chỉ còn 30.000 cổ phần nên số cổ phần của từng nhà đầu tư được mua như sau:

- Số cổ phần nhà đầu tư C được mua = 40.000 cổ phần chia (:) 60.000 cổ phần nhân (x) 30.000 cổ phần = 20.000 cổ phần

- Số cổ phần nhà đầu tư D được mua = 20.000 cổ phần chia (:) 60.000 cổ phần nhân (x) 30.000 cổ phần = 10.000 cổ phần.

4. Giá đấu thành công bình quân =  $(40.000 \times 20.000 + 30.000 \times 15.000 + 30.000 \times 12.000) : 100.000 = 16.100$  đồng/ cổ phần

5. Giá bán ưu đãi :

a. Giá bán cho người lao động =  $(100\% - 40\%) \times 16.100 = 9.600$  đồng/cổ phần

b. Giá bán cho nhà đầu tư chiến lược =  $(100\% - 20\%) \times 16.100 = 12.880$  đồng/cổ phần